

Bản án số:134/2023/HS-PT

Ngày: 23-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Hiến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang

Ông Nguyễn Việt Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 204/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Lưu Thu H, do có kháng cáo của bị cáo Lưu Thu H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HSST ngày 23/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lưu Thu H, sinh ngày 31 tháng 8 năm 1994 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Thanh B1 và bà Ngô Thị T1; có chồng là Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987 và có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014);

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lưu Thu H: Luật sư Hoàng Thị Bích L (có mặt), luật sư Võ Thị An B (vắng mặt) – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Hoàng L.

Địa chỉ: đường H, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Ngoài ra trong vụ án còn có một số người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 25/11/2022, ông Nguyễn Mạnh T ở tổ dân phố T, thị trấn B, huyện Y mang 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS944114 đối với thửa đất số 595, tờ bản đồ số 06, địa chỉ tại thôn S, xã T, huyện Y mang tên Lưu Thu H, sổ vào sổ cấp GCN: CH 00819 được UBND huyện Y cấp ngày 30/9/2019 đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Y để xác minh. Trong quá trình xác minh, Văn phòng đăng ký đất đai huyện Y nhận thấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 944114 nêu trên là giả. Ngày 30/11/2022, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Y có công văn gửi Cơ quan điều tra và giao nộp: 01 bản tường trình của Lưu Thu H ngày 25/11/2022; 01 biên bản làm việc ngày 25/11/2022; 01 Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu ngày 25/11/2022; 01 phong bì bên ngoài ghi ký hiệu NP-SĐ được dán kín niêm phong bằng giấy niêm phong, dấu của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Y và chữ ký của các thành phần tham gia (bên trong đựng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 944114 do ông T cung cấp). Ngoài ra, ngày 06/02/2023 bà Nguyễn Thị N ở thôn S, xã T, huyện Y cung cấp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Y 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (do Lưu Thu H đưa cho bà N) gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 133778 của thửa đất số 464, tờ bản đồ số 86, địa chỉ tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bắc Giang cấp ngày 26/3/2021; số BY 340698 của thửa đất số 212, tờ bản đồ số 12, địa chỉ tại tổ dân phố V, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bắc Giang cấp ngày 19/5/2022; số DE 167593 của thửa đất số 133, tờ bản đồ số 8, địa chỉ tại tổ dân phố L, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bắc Giang cấp ngày 21/2/2022.

Ngày 02/02/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình làm việc, Lưu Thu H giao nộp: 01 điện thoại di động Iphone 13, số IMEI 1:35501532388874, số IMEI 2:355015323397176. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại di động Iphone 13 nêu trên của H, kết quả: Trong phần tin nhắn zalo có nội dung trao đổi việc đặt làm giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất giả giữa H và đối tượng có tên nick zalo là “Mr V” .

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định giấy tờ, tài liệu. Tại bản Kết luận giám định số: 2244/KL-KTHS ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Phôi “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số CS 944114 (ký hiệu A) gửi giám định là giả, được làm bằng phương pháp in phun màu.

2. Hình dấu tròn có nội dung “Ủy ban nhân dân huyện Y T. Bắc Giang” trên “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số CS 944114 (ký hiệu A) gửi giám định so với hình dấu tròn có cùng nội dung của UBND huyện Y trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M2 đến M7) là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

3. Hình dấu tròn có nội dung “KT. Chủ tịch UBND H. Y Phó Chủ tịch - Nguyễn Ngọc S” so với hình dấu có cùng nội dung trên tài liệu mẫu (ký hiệu M8) là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

4. Chữ ký mang tên Nguyễn Ngọc S trên “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số CS944114 (ký hiệu A) gửi giám định so với chữ ký mang tên Nguyễn Ngọc S trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M2 đến M6) là không phải do cùng một người ký ra.”.

Tại bản Kết luận giám định số: 279/KL-KTHS ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

1. Phôi “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số DE 167593, BY 340698, DD 133778 cần giám định (ký hiệu A1, A2, A3) là giả, được làm bằng phương pháp in phun màu.

2. Hình dấu tròn đỏ có nội dung “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM* TỈNH BẮC GIANG*, SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2, A3) so với hình dấu tròn đỏ có cùng nội dung trên tài liệu mẫu (ký hiệu M2) là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn đỏ có nội dung “VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH BẮC GIANG* CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI H.L” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A3) so với hình dấu tròn đỏ có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M3, M4) là không phải do cùng một con

dấu đóng ra.

- Hình dấu chức danh “GIÁM ĐỐC - PHẠM VŨ Đ” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A3) so với hình dấu chức danh có cùng nội dung trên tài liệu mẫu (ký hiệu M3, M4) là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

3. Chữ ký mang tên Nguyễn Đình T dưới mục “SỔ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC GIANG - TUQ. GIÁM ĐỐC - GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2, A3) so với chữ ký của Nguyễn Đình T trên tài liệu mẫu (ký hiệu M6) là không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên Phạm Vũ Đ dưới mục “IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận - Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A3) so với chữ ký của Phạm Vũ Đ trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M4, M5) là không phải do cùng một người ký ra.

Ngày 20/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra Quyết định trưng cầu giám định số 45/QĐ-CSĐT-KT gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để giám định dữ liệu điện tử lưu giữ trong chiếc điện thoại IPHONE 13. Tại bản kết luận giám định số: 320/KL-KTHS ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

1. Tìm thấy, trích xuất và chụp ảnh 01 (một) dữ liệu tin nhắn Zalo có trong 01 (một) điện thoại di động gửi giám định.

2. Không tìm thấy dữ liệu cuộc gọi và toàn bộ các thông tin về số thuê bao sử dụng để đăng ký tài khoản “Mr V”.

Tại cơ quan điều tra, Lưu Thu H khai nhận: Khoảng đầu tháng 07/2022, Hà có viết giấy vay nợ bà N tổng số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), trên giấy vay nợ không thể thời hạn trả nợ mà H và bà N thỏa thuận miệng với nhau là sau dịp Tết nguyên đán 2023 thì H phải trả cho bà N toàn bộ số tiền 600.000.000 đồng nêu trên. Sau đó, do biết H làm ăn thua lỗ, nợ nần nên bà N đã nhiều lần đến nhà giục H trả nợ nhưng H chưa có tiền trả cho bà N. Khi đó, H đã nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đưa cho bà N để bà N tin tưởng là H vẫn còn tài sản trả nợ và không đến đòi nợ H nữa. H sử dụng nick Facebook “Thu H” tìm hình ảnh các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại huyện L đăng bán trên Facebook để copy hình ảnh về điện thoại của H. Tiếp đó, H sử dụng nick Zalo “H Q” liên hệ với nick Zalo “Mr V” để thuê làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với giá 10.000.000 đồng. Sau đó, H đã gửi cho

nick zalo “Mr V” hình ảnh của 03 (ba) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: số 133778 của thửa đất số 464 tờ bản đồ số 86, địa chỉ thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; số DE 167593 của thửa đất số 133 tờ bản đồ số 8, địa chỉ tổ dân phố L, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 212 tờ bản đồ số 12, địa chỉ: tổ dân phố V, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang (H không có mặt ngoài của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 212 tờ bản đồ số 12 nên không biết số giấy chứng nhận, khi làm giả thì nick zalo “Mr V” tự nghĩ ra số giấy chứng nhận của thửa đất số 212 tờ bản đồ số 12 kê trên là BY 340698), cứ cách khoảng 01 tuần thì H lại gửi hình ảnh của 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sau khoảng 10 ngày thì H nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đã đặt làm kê trên qua dịch vụ bưu chính chuyển phát, nhưng H không nhớ là đặt làm giả giấy chứng nhận nào trước, giấy chứng nhận nào sau. Khi nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thì H đều thanh toán tiền công làm giả cho người giao hàng là 10.000.000đồng/01 giấy chứng nhận giả và không có giấy tờ giao nhận gì (không rõ tên, tuổi, địa chỉ của người giao hàng). Đến đầu tháng 08/2022 thì H đã nhận đủ 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả gồm các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 133778, DE 167593, BY 340698 và đưa cho bà N giữ. Sau đó, do muốn vay tiền của gia đình ông Nguyễn Mạnh T nên H tiếp tục nảy sinh ý định làm giả thêm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 944114, thửa đất số 595, tờ bản đồ số 06, diện tích 80,6 m², địa chỉ tại thôn S, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang được UBND huyện Y cấp ngày 30/9/2019 (H đã chuyển nhượng thửa đất trên cho ông Nguyễn Văn V1, sinh năm 1959 ở thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang vào ngày 16/4/2021). H gửi ảnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho “Mr V” và nhắn tin yêu cầu làm giả. Đến cuối tháng 08/2022, H nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 944114 giả và đã thanh toán cho người đàn ông giao hàng số tiền 10.000.000 đồng (không rõ tên tuổi, địa chỉ). Đến ngày 24/11/2022, H liên hệ với gia đình ông T để hỏi vay số tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng và dùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 944114 giả để thế chấp. Cùng ngày, H mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên đưa cho bà Nguyễn Thị T2 (vợ ông T) để xem xét thế chấp vay tiền. Đến ngày 25/11/2022, ông T nghi ngờ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 944114 là giả nên đã đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Y để xác minh (BL 152-191).

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Thu H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HSST ngày 23/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Lưu Thu H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 02/6/2023, bị cáo Lưu Thu H kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lưu Thu H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư Hoàng Thị Bích L bào chữa cho bị cáo trình bày: Bản án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” là đúng, không oan. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình. Hiện tại bị cáo đang mang thai, điều kiện hoàn cảnh rất khó khăn, chồng lao động không ổn định thu nhập thấp, gia đình bị cáo đông con, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo sớm trở về chăm sóc gia đình, trở thành người công dân tốt cho xã hội. Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, là người phạm tội đang có thai và phạm tội chưa gây thiệt hại nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm h, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có ý thức đóng góp xây dựng các quỹ phúc lợi nên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; xem xét về nhân thân và áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ TNHS, xử phạt bị cáo Lưu Thu H 03 năm 06 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đến nay bị cáo Lưu Thu H giao nộp cho HĐXX phúc thẩm TAND tỉnh Bắc Giang giấy xác nhận đề ngày 17/8/2023 của Bệnh viện đa khoa B xác định bị cáo Lưu Thu H có thai 23 tuần 02 ngày; đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt của bị

cáo có xác nhận của địa phương xác định bị cáo Lưu Thu H có hoàn cảnh khó khăn; phiếu thu số 02 ngày 21/8/2023 của Ủy ban mặt trận tổ quốc xã T, huyện Y thể hiện Lưu Thu H đã ủng hộ quỹ vì người nghèo năm 2023 số tiền 1.000.000 đồng; Xác định đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS mới cho bị cáo được quy định tại điểm n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm mức hình phạt của bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Do đó, đề nghị HĐXX:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo Lưu Thị H – Sửa bản án sơ thẩm số 15/2023/HSST ngày 23/5/2023 của TAND huyện Y.

Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 341; điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Thu H 02 năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

+ Về tội danh: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2022 đến tháng 8/2022, Lưu Thu H đã thuê đối tượng có tài khoản Zalo là “Mr V” làm giả 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm: số DE 167593, số BY 340698, số DD 133778 giả (đã đưa cho bà Nguyễn Thị N để làm tin) và số CS 944114 giả (đưa cho vợ chồng bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Mạnh T để thế chấp vay tiền). Ngày 25/11/2022, do nghi ngờ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Hà đưa là giả nên ông T đã đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Y để xác minh thì được xác định là

giả. Ngày 30/11/2022, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Y có công văn gửi Cơ quan điều tra đề yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định Lưu Thu H hai lần có hành vi làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là tài liệu của cơ quan Nhà nước nên hành vi phạm tội của bị cáo H đã vi phạm điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự. Bị cáo làm giả tổng số 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên thuộc trường hợp vi phạm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HSST ngày 23/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên T xét xử bị cáo Lưu Thu H về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Xử phạt bị cáo Lưu Thu H 03 năm 06 tháng tù là có căn cứ.

+ Về tính chất, mức độ hành vi áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính về con dấu, tài liệu, ảnh hưởng đến sự an toàn về con dấu và các tài liệu trong hoạt động quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước. Tuy vậy hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại về mặt thực tế do bị phát hiện kịp thời.

+ Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo cũng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo giao nộp giấy xác nhận đề ngày 17/8/2023 của Bệnh viện đa khoa B xác định bị cáo Lưu Thu H có thai 23 tuần 02 ngày. Đây là

tình tiết mới, Tòa án cấp sơ thẩm không biết nên cần áp dụng quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Theo tài liệu cung cấp có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa thấy hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức của bị cáo Lưu Thu H đã cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự. Tuy vậy hành vi này chưa gây hậu quả trực tiếp tới các quan hệ được pháp luật bảo vệ do hành vi phạm tội sớm bị phát hiện kịp thời nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo còn giao nộp đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo có xác nhận của địa phương xác định bị cáo Lưu Thu H có hoàn cảnh khó khăn và phiếu thu số 02 ngày 21/8/2023 của Ủy ban mặt trận tổ quốc xã T, huyện Y thể hiện Lưu Thu H đã ủng hộ quỹ vì người nghèo năm 2023 số tiền 1.000.000đ nên xác định bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do được xem xét chấp nhận áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân dân tỉnh Bắc Giang.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lưu Thu H, sửa bản án sơ thẩm:

Về hình phạt: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 341, điểm h, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Thu H 02 (Hai) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lưu Thu H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT – Công an huyện Y;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- VKS-TA-CCTHADS huyện Y;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Như Hiền